

GIAI BOI VD QUOC GIA (BE 25M) NAM 2022 - 01/03/2022 to 06/03/2022**Results - NGAY THI DAU THU TU****Event 425 Men 100 SC Meter IM**

KLQG: 55.39 * 26/03/2017

Khoi Tran Duy

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Nguyen, Paul	29	An Giang	53.00	53.46*	
2 Nguyen Quang, Thuan	15	Quan Doi	57.00	56.75	
3 Tran Duy, Khoi	24	TP Ho Chi Minh	55.80	56.76	
4 Cao Van, Dung	18	Ha Noi	56.00	57.39	
5 Le Hoang, Minh An	18	TP Ho Chi Minh	59.82	59.49	
6 Ta Minh, Hieu	16	Hai Phong	1:05.00	1:01.41	
7 Nguyen Tri, Phong	13	Can Tho	1:00.00	1:03.64	
8 Le Nhat, Quang	14	Hai Phong	NT	1:13.72	
--- Lai Duc, Khiem	17	TP Ho Chi Minh	NT	X1:01.66	
--- Duong Van, Hoang Quy	12	Quan Doi	NT	X1:03.45	
--- Truong The, Anh	22	Quan Doi	58.50	DNF	

Swimmer did not finish - Misc

Event 426 Women 400 SC Meter IM

KLQG: 4:32.19 * 3/2016

Nguyen Thi Anh Vien

Quan Doi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Anh Vien	25	Quan Doi	4:32.00	4:52.39	
2 Vo Thi, My Tien	16	Long An	4:32.00	4:57.06	
3 Nguyen Thi, Nhat Lam	18	Vinh Long	5:00.00	5:01.40	
4 Pham Nguyen, Nhu Y	18	Vinh Long	5:05.00	5:06.86	
5 Le Thi, Thuy Trang	13	Da Nang	5:05.00	5:07.73	
6 Nguyen Thuy, Hien	12	Quan Doi	5:15.00	5:22.55	
--- Do Ngoc, Hoang Lam	13	Quan Doi	NT	X5:24.02	

Event 427 Men 50 SC Meter Breaststroke

KLQG: 27.48 * 11/2009

Nguyen Huu Viet

Hai Phong

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Truong The, Anh	22	Quan Doi	29.00	29.64	
2 Le Trong, Phuc	16	An Giang	29.00	29.67	
3 Tran Duy, Khoi	24	TP Ho Chi Minh	29.20	29.74	
4 Hoang Van, Hai	17	Da Nang	31.50	30.27	
5 Le Thanh, Duoc	17	Quan Doi	29.00	30.40	
6 Ta Minh, Hieu	16	Hai Phong	30.00	30.48	
7 Ngo Phuoc, Tan	20	An Giang	29.50	30.66	
8 Cao Chi, Hieu	17	Dong Nai	30.50	31.07	
9 Bui Sy, Nhat	14	TP Ho Chi Minh	30.90	31.15	
10 Nguyen Minh, Tri	22	Hai Phong	30.50	31.23	
11 Tran Dinh, Tau	18	Da Nang	31.60	31.67	
12 Truong Van, Quyen	15	Quang Binh	30.50	32.15	
13 Vo Minh, Hieu	15	Dong Nai	31.00	32.25	
14 Bui Thai, Tu	18	Long An	30.00	32.69	
15 Nguyen Hoang, Khang	18	Vinh Long	30.00	38.26	
--- Ta Viet, Anh	13	Quan Doi	NT	X36.01	

Event 428 Women 50 SC Meter Freestyle

KLQG: 25.61 * 2016

Nguyen Diep Phuong Tram

Tp. Ho Chi Minh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Anh Vien	25	Quan Doi	26.00	26.43	
2 Nguyen Diep, Phuong Tram	20	TP Ho Chi Minh	26.90	26.64	
3 Le Quynh, Nhu	13	Dong Nai	27.30	27.21	
4 Le Thi, Thien Kim	22	Long An	26.30	27.64	

GIAI BOI VD QUOC GIA (BE 25M) NAM 2022 - 01/03/2022 to 06/03/2022**Results - NGAY THI DAU THU TU****(Event 428 Women 50 SC Meter Freestyle)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5	Dang Ai, My	15	An Giang	26.80	27.90	
6	Nguyen Thi, Bich Ngoc	17	Quan Doi	26.00	27.91	
7	Le Thu, Thuy	14	Dong Nai	28.50	28.11	
8	Tran Thi, Hong Gam	16	Long An	26.30	28.26	
9	Tran Ha, Trang	20	Hai Phong	28.00	28.35	
10	Nguyen Ngoc, Anh Thu	14	Quang Binh	29.00	28.90	
11	Ngo Thi, Hien	20	Da Nang	28.50	29.33	
12	Nguyen Thi, Huong Giang	16	Da Nang	28.00	30.77	
---	Nguyen Thuy, Hien	12	Quan Doi	NT	X28.50	
---	Do Ngoc, Hoang Lam	13	Quan Doi	NT	X29.47	
---	Nguyen Thu, Thao	15	Ha Noi	NT	X29.62	
---	Nguyen Ngoc, Giang	12	Ha Noi	NT	X30.75	
---	Hoang Kieu, Anh	14	Quan Doi	NT	X31.69	
---	Nguyen Kha, Nhi	13	TP Ho Chi Minh	27.00	NS	
---	Nguyen Thi, Dieu Linh	24	Quan Doi	NT	XNS	

Event 429 Men 100 SC Meter Freestyle

KLQG: 48.58 * 2016

Phuoc Hoang Quy

DNG

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Nguyen, Paul	29	An Giang	48.50	49.20	
2	Nguyen Viet, Tuong	16	Da Nang	50.00	50.49	
3	Nguyen Hoang, Khang	18	Vinh Long	50.00	50.86	
4	Nguyen Quang, Thuan	15	Quan Doi	51.00	51.31	
5	Nguyen Quoc, Khai Hoan	18	Da Nang	52.00	52.23	
6	Bui Huu, Hieu	17	Can Tho	52.00	52.27	
7	Tran Tan, Trieu	24	Long An	51.00	52.56	
8	Do Ngoc, Vinh	17	Ha Noi	52.00	52.59	
9	Bui Gia, Hoang	16	TP Ho Chi Minh	53.00	53.03	
10	Vo Minh, Khang	19	Long An	52.00	53.23	
11	Vo Dinh, Phi	16	Hai Phong	54.00	54.28	
12	Phuong Duc, Binh	18	Ha Noi	NT	55.24	
13	Duong Xuan, Bach	13	An Giang	55.00	56.62	
14	Truong Van, Quyen	15	Quang Binh	57.70	58.51	
15	Ngo Minh, Chien	14	Quang Binh	58.00	59.48	
16	Le Nhat, Quang	14	Hai Phong	NT	1:00.80	
---	Lai Duc, Khiem	17	TP Ho Chi Minh	NT	X54.82	
---	Duong Van, Hoang Quy	12	Quan Doi	NT	X56.60	
---	Tran Van, Nguyen Quoc	13	Da Nang	NT	X57.20	
---	Le Nguyen, Khang	15	Quan Doi	NT	X57.22	
---	Ngo Tuan, Lam	16	Da Nang	NT	X59.81	
---	Nguyen Tran, Minh Luan	14	Quan Doi	NT	X59.95	
---	Nguyen Van, Hai	18	Ha Noi	NT	X1:00.32	

Event 430 Women 100 SC Meter Butterfly

KLQG: 59.31 * 2016

Phuong Tram Nguyen Diep

HCM

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thi, Anh Vien	25	Quan Doi	1:00.00	1:01.80	
2	Nguyen Diep, Phuong Tram	20	TP Ho Chi Minh	1:02.00	1:02.22	
3	Le Thi, Thanh Van	17	Hai Duong	1:02.00	1:02.48	
4	Vo Thi, My Tien	16	Long An	1:02.00	1:04.13	
5	Pham Nguyen, Nhu Y	18	Vinh Long	1:02.00	1:04.81	
*6	Le Quynh, Nhu	13	Dong Nai	1:04.50	1:04.89	

GIAI BOI VD QUOC GIA (BE 25M) NAM 2022 - 01/03/2022 to 06/03/2022**Results - NGAY THI DAU THU TU****(Event 430 Women 100 SC Meter Butterfly)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
*6 Ton Nu, My Ngoc	18	Da Nang	1:04.00	1:04.89	
8 Le Thi, Thuy Trang	13	Da Nang	1:06.00	1:05.63	
9 Dang Hoang, Bao Tien	18	TP Ho Chi Minh	1:07.00	1:07.03	
10 Nguyen Thu, Thao	15	Ha Noi	1:10.00	1:13.16	
--- Nguyen Thuy, Hien	12	Quan Doi	NT	X1:11.09	
--- Nguyen Ngoc, Giang	12	Ha Noi	NT	X1:16.21	
--- Nguyen Thi, Dieu Linh	24	Quan Doi	1:03.00	NS	

Event 431 Men 4x50 SC Meter Medley Relay

KLQG: 1:42.69 * 11/2009

Doi tuyen

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 An Giang	A	NT	1:44.16	
1) Le Nguyen, Paul 29	2) Le Trong, Phuc 16	3) Ngo Phuoc, Tan 20	4) Vo Tri, Trung 17	
2 Quan Doi	A	NT	1:44.97	
1) Mai Tran, Tuan Anh 15	2) Le Thanh, Duoc 17	3) Truong The, Anh 22	4) Nguyen Quang, Thuan 15	
3 TP Ho Chi Minh	A	NT	1:45.62	
1) Tran Duy, Khoi 24	2) Le Hoang, Minh An 18	3) Truong Viet, Vu 17	4) Bui Gia, Hoang 16	
4 Ha Noi	A	NT	1:47.54	
1) Nguyen Van, Hai 18	2) Cao Van, Dung 18	3) Phuong Duc, Binh 18	4) Do Ngoc, Vinh 17	
5 Hai Phong	A	NT	1:48.02	
1) Nguyen Ngoc, Trien 24	2) Ta Minh, Hieu 16	3) Do Chien, Thang 20	4) Vo Dinh, Phi 16	
6 Long An	A	NT	1:50.54	
1) Huynh Man, Dat 20	2) Bui Thai, Tu 18	3) Tran Tan, Trieu 24	4) Vo Minh, Khang 19	

Event 432 Women 4x50 SC Meter Medley Relay

KLQG: 1:59.27 * 04/04/2021 TP Ho Chi Minh

HCM

P Nguyen Diep, P Vu Thi, T Tran Ngoc, N Nguyen Kha

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan Doi	A	NT	2:01.52	
1) Nguyen Thi, Anh Vien 25	2) Le Thi, Hong Dieu 13	3) Nguyen Thi, Dieu Linh 24	4) Nguyen Thi, Bich Ngoc 17	
2 Long An	A	NT	2:02.75	
1) Tran Thi, Hong Gam 16	2) Vo Thi, My Tien 16	3) Tran Thi, Hong Cam 20	4) Le Thi, Thien Kim 22	
3 Da Nang	A	NT	2:03.66	
1) Le Thi, Thuy Trang 13	2) Ngo Thi, Hien 20	3) Ton Nu, My Ngoc 18	4) Nguyen Thi, Huong Giang 16	
--- TP Ho Chi Minh	A	NT	NS	